

# DẤU NGOẶC KÉP

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu rõ công dụng của dấu ngoặc kép.
- Biết dùng dấu ngoặc kép trong khi viết.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu :

a) Từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.

Những từ ngữ, câu, đoạn này được dẫn lại của người khác (đôi khi của chính người viết, nhưng được dùng ở một thời điểm khác). Trong đó có cả những từ ngữ có chức năng siêu ngôn ngữ (dùng ngôn ngữ để nói về chính ngôn ngữ), ví dụ :

*"Ga" là một từ có nguồn gốc từ tiếng Pháp.*

b) Từ ngữ được hiểu theo một nghĩa đặc biệt hay có hàm ý mỉa mai.

Nghĩa đặc biệt là nghĩa không theo cách hiểu thông thường, có phần mới mẻ và xa lạ đối với người đọc. Người viết dùng dấu ngoặc kép nhằm làm nổi rõ tính chất đặc biệt đó.

c) Tên tác phẩm, tờ báo, tập san,... được dẫn. Trong văn bản in, tên tác phẩm, tờ báo, tập san,... có thể in nghiêng, in đậm hoặc gạch chân. Nhưng trong văn bản viết tay thì dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu là một cách làm tiện lợi và phổ biến.

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

**Hoạt động 1.** Tìm hiểu công dụng của dấu ngoặc kép.

1. Cho HS quan sát các đoạn trích ở mục I (có thể chép các đoạn trích này lên bảng) và yêu cầu HS trả lời câu hỏi : Dấu ngoặc kép trong những đoạn trích trên dùng để làm gì ?

Dùng để đánh dấu :

a) Lời dẫn trực tiếp (một câu nói của Găng-đi).

b) Từ ngữ hiểu theo một nghĩa đặc biệt, nghĩa được hình thành trên cơ sở phương thức ẩn dụ : dùng từ ngữ "*dải lụa*" để chỉ chiếc cầu (xem chiếc cầu như một dải lụa).

c) Từ ngữ có hàm ý mỉa mai. Ở đây tác giả mỉa mai bằng việc dùng lại chính những từ ngữ mà thực dân Pháp thường dùng khi nói về sự cai trị của chúng đối với Việt Nam : khai hoá văn minh cho một dân tộc lạc hậu. Vì vậy cũng có thể coi dấu ngoặc kép trong đoạn trích được dùng với cả công dụng 1.

d) Đánh dấu tên của các vở kịch.

## 2. Sơ kết

GV yêu cầu một HS đọc to phần *Ghi nhớ* ở mục I.

**Hoạt động 2.** Hướng dẫn làm bài tập.

## IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

**Bài tập 1.** Giải thích công dụng của dấu ngoặc kép.

Dùng để đánh dấu :

a) Câu nói được dẫn trực tiếp. Đây là những câu nói mà lão Hạc tưởng như là con chó vàng muốn nói với lão.

b) Từ ngữ được dùng với hàm ý mỉa mai : một anh chàng được coi là "*hầu cận ông Lí*" mà bị một người đàn bà đang nuôi con mọn túm tóc lẳng ngả nhào ra thêm.

c) Từ ngữ được dẫn trực tiếp, dẫn lại lời của người khác.

d) Từ ngữ được dẫn trực tiếp và cũng có hàm ý mỉa mai.

e) Từ ngữ được dẫn trực tiếp. "*Mặt sắt*", "*ngây vì tình*" được dẫn lại từ hai câu thơ của Nguyễn Du. Hai câu thơ này cũng được dẫn trực tiếp, nhưng khi dẫn thơ người ta ít khi đặt phần dẫn vào trong dấu ngoặc kép.

**Bài tập 2.** Đặt dấu hai chấm và dấu ngoặc kép vào chỗ thích hợp, giải thích lí do.

a) Đặt dấu hai chấm sau "*cười bảo*" (đánh dấu (báo trước) lời đối thoại), dấu ngoặc kép ở "*cá tươi*" và "*tươi*" (đánh dấu từ ngữ được dẫn lại).

b) Đặt dấu hai chấm sau "*chú Tiến Lê*" (đánh dấu (báo trước) lời dẫn trực tiếp), đặt dấu ngoặc kép cho phần còn lại : "*Cháu hãy vẽ cái gì thân thuộc nhất với cháu.*" (đánh dấu trực tiếp). Lưu ý viết hoa từ "*Cháu*" vì mở đầu một câu.

c) Đặt dấu hai chấm sau "*bảo hẩn*" (đánh dấu (báo trước) lời dẫn trực tiếp), đặt dấu ngoặc kép cho phần còn lại : "*Đây là... đi một sào.*"... (đánh dấu lời dẫn trực tiếp). Cần viết hoa từ "*Đây*" và lưu ý là lời dẫn trực tiếp trong trường hợp này không phải là lời của người khác mà là lời của chính người nói (ông giáo) được dùng vào một thời điểm khác (lúc con trai lão Hạc trở về).

**Bài tập 3.** Hai câu có ý nghĩa giống nhau, nhưng dùng dấu câu khác nhau.

a) Dùng dấu hai chấm và dấu ngoặc kép để đánh dấu lời dẫn trực tiếp, dẫn nguyên văn lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

b) Không dùng dấu hai chấm và dấu ngoặc kép như ở trên vì câu nói không được dẫn nguyên văn (lời dẫn gián tiếp).

**Bài tập 5.** Bài tập HS tự phát hiện. Lưu ý HS tìm bài học nào có dùng nhiều dấu ngoặc đơn, dấu hai chấm và dấu ngoặc kép.

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, *Ngữ pháp tiếng Việt*, Sđd.

– Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên) – Nguyễn Văn Hiệp, *Tiếng Việt thực hành*, Sđd.